

Số: 2280 /TB-DAP2

Lào Cai, ngày 05 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm Vải lọc Nordifa cho sản xuất tại Xưởng PA Nhà máy DAP số 2 - Vinachem.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 05 tháng 12 năm 2025 đến trước 10h00 ngày 10 tháng 12 năm 2025 (trong giờ hành chính, sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 - chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30). Tại địa điểm sau:

1. Trụ sở chính: Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214.3767048 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 11h15 (giờ Việt Nam), ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà cung cấp tới tham dự lễ mở thầu theo thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm Vải lọc Nordifa cho sản xuất tại Xưởng PA
Nhà máy DAP số 2 - Vinachem

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Lào Cai, ngày 05 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến

CHƯƠNG I. YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Mục 1. Bên mời chào hàng:

1. Tên bên mời chào hàng: Công ty cổ phần DAP số 2 -Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2).

2. DAP2 mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh cung cấp vật tư theo đơn hàng “Mua sắm Vải lọc Nordifa cho sản xuất tại Xưởng PA Nhà máy DAP số 2 - Vinachem”.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Mục 2. Các yêu cầu về vật tư:

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có), ...

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:

- Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận;
- Tài liệu chứng minh khả năng đảm bảo cung cấp hàng hóa như giấy xác nhận quan hệ đối tác hoặc các hợp đồng tương tự đã thực hiện từ năm 2023 đến nay kèm hoá đơn tài chính, hoặc các tài liệu tương đương.

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào hàng của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá hàng hóa theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ mời chào hàng này.

b. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời

52 / C C D. / II / 2 /

điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp chào toàn bộ số lượng thuộc phạm vi cung cấp của lô hàng.

d. Nhà cung cấp chào tại địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho của Nhà máy DAP Lào Cai (Khu công nghiệp Tầng Loông, tỉnh Lào Cai)

2. Thời gian giao hàng: trong vòng 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

3. Hình thức thanh toán:

Thanh toán chuyển khoản bằng đồng Việt Nam 100% giá trị của lô hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên B giao xong toàn bộ lô hàng và hoàn thiện đủ hồ sơ thanh toán.

4. Quy cách kỹ thuật và nguồn gốc, xuất xứ: Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nguồn gốc, xuất xứ và quy cách kỹ thuật của sản phẩm.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng:

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VNĐ.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng:

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bộ Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 02, Chương III - Biểu mẫu.

2. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này.

4. Thỏa thuận liên danh (nếu có)

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất:

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là 10h00 ngày 10/12/2025.

Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất:

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ Thôn 6, xã Tầng Loông, tỉnh Lào Cai không muộn hơn 10h00 ngày 10/12/2025, và ghi rõ “Hồ sơ CHCT cung cấp Vải lọc Nordifa cho sản xuất tại Xưởng PA Nhà máy DAP số 2 - Vinachem, không mở trước 11h15 ngày 10/12/2025”. Nhà cung cấp có thể gửi HSDX theo hình thức bản scan màu về địa chỉ e-mail: vanthu.dap2@gmail.com đúng thời hạn tại mục 7 nêu trên vẫn được xem là hợp lệ.

Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất

sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 11h15 ngày 10/12/2025.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng:

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

a. Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp

- Số lượng bản gốc, bản sao của Hồ sơ chào hàng: Nhà cung cấp phải chuẩn bị ít nhất 01 bản gốc (bản scan màu nếu nộp qua e-mail).

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;

- Đơn chào hàng phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;

- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);

- Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;

- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 7 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.

- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).

- Nhà cung cấp không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b. Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước Đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

TT	Nội dung	Kết quả đánh giá
1	Kinh nghiệm Nhà cung cấp	
1.1	Kinh nghiệm chung về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực	

	vải lọc	
1.1.1	Đối với Nhà cung cấp là nhà sản xuất	
	Có tối thiểu 02 năm hoạt động sản xuất trong lĩnh vực vải lọc	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.1.2	Đối với tất cả các nhà cung cấp là công ty thương mại	
	Có tối thiểu 01 năm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vải lọc	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Kinh nghiệm thực hiện cung cấp gói vải lọc tương tự	
	Cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp vải lọc có tổng giá trị với $\geq 935.000.000$ đồng đã hoặc đang thực hiện trong thời gian từ 2023 đến nay	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Năng lực tài chính trong năm 2023, 2024 (Báo cáo tài chính nộp thuế hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023, 2024)	
	Doanh thu trung bình hàng năm trong 02 năm 2023, 2024 của Nhà cung cấp đạt từ $\geq 2,6$ tỷ đồng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

2. Đánh giá về kỹ thuật:

DAP2 đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong Hồ yêu cầu chào hàng đối với các hồ sơ đề xuất đã vượt qua bước Đánh giá sơ bộ và bước Đánh giá về năng lực. Việc đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” đối với danh mục hàng hóa chào. Hồ sơ đề xuất sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh này.

HSDX của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

3. Đánh giá về giá:

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Đơn giá đánh giá;

+ Xếp hạng các hồ sơ chào hàng theo đơn giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 10. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp nguyên liệu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hoá theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Thương thảo hợp đồng thành công.

Mục 11. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp:

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc Email/tin nhắn sms,zalo.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

CHƯƠNG II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

1. Phạm vi cung cấp hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật:

- Tên đơn hàng: Mua sắm Vải lọc Nordifa cho sản xuất tại Xưởng PA Nhà máy DAP số 2 - Vinachem;
- Tên hàng hoá: Vải lọc Nordifa (mã sản phẩm VWFM4S41CA), hãng sản xuất: Nordifa - Thụy Điển.
- Chất lượng, số lượng hàng hoá:

Stt	Thông tin hàng hóa	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Vải lọc dùng cho máy lọc bàn - Mã sản phẩm: VWFM4S41CA - Hãng sản xuất: Nordifa - Thụy Điển.	12 Bộ	- Vật liệu: PP (Polypropylene); - Kích thước tấm: 4.600x2.440.x1.320 mm; - Khối lượng: 450 (±5%) g/m ² ; - Độ dày: 1 (±5%) mm; - Quy cách đóng gói: Đóng 24 tấm/bộ.

2. Các yêu cầu khác

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Giao hàng trong vòng 90-120 ngày sau khi ký hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho của Nhà máy DAP Lào Cai (Khu công nghiệp Tầng Loóng, tỉnh Lào Cai).
- Cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận chất lượng, xuất xứ (CO/COC) hợp lệ của hàng hóa.

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01. Đơn chào hàng

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của DAP2]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng _____ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào hàng cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại _____

Tôi là _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại _____ (Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cung cấp các vật tư do DAP2 tổ chức:

(- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ chào hàng;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp). _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày _____ đến ngày _____. Giấy ủy quyền này được lập thành _____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ _____ bản, người được ủy quyền giữ _____ bản.

Người được ủy quyền

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Người ủy quyền

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3: Biểu chào giá**BIỂU GIÁ CHÀO**

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính/ yêu cầu kỹ thuật/ chất lượng	Số lượng	ĐVT	Đơn giá (đ/bộ)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4)x(6)
1	Vải lọc dùng cho máy lọc bàn. - Mã sản phẩm: VWFM4S41CA - Hãng sản xuất: Nordifa - Thụy Điển.	- Vật liệu: PP (Polypropylene); - Kích thước tấm: 4.600x2.440 x1.320 mm; - Khối lượng: 450 (±5%) g/m ² ; - Độ dày: 1 (±5%) mm; - Quy cách đóng gói: 24 tấm/bộ.	12	Bộ		
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ						
Thuế GTGT (VAT...%)						
Tổng giá trị đơn hàng gồm thuế GTGT						

ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI:

- Cam kết hàng hóa chính hãng, mới 100%; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại HSYC, Cung cấp đầy đủ chứng nhận chất lượng, xuất xứ (CO, COC...) hợp lệ.
- Tiến độ giao hàng: trong vòng 90-120 ngày sau khi hai bên ký kết hợp đồng.
- Điều khoản thanh toán: Theo yêu cầu tại thư mời chào giá.
- Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày
- Các điều kiện khác (nếu có)....

Mẫu số 4. Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày _____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [Ghi tên gói chào hàng] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 5: Dự thảo hợp đồng
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----☉-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: /2025/HĐMB/DAP2

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Trụ sở Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem, chúng tôi gồm:

BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 – VINACHEM (Bên A)

Địa chỉ : KCN Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : 02143767048

Mã số thuế : 5300265969

Tài khoản : 0951000999999 tại Ngân hàng Vietcombank - CN Lào Cai

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến - Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN BÁN : CÔNG TY(Bên B)

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện : Ông - Chức vụ:

(Kèm theo giấy uỷ quyền)

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán vải lọc dùng cho máy lọc bàn tại Phân xưởng PA của bên A với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung và đối tượng Hợp đồng

Bên A đồng ý để Bên B cung cấp vải lọc dùng cho máy lọc bàn quay tại Phân xưởng PA nhằm tăng thời gian hoạt động liên tục và sản lượng lọc axit photphoric của máy lọc bàn.

Điều 2. Khối lượng, quy cách hàng hóa

2.1. Khối lượng:

Bên B cung cấp cho bên A, 12 bộ vải lọc cho máy lọc bàn tương đương số lượng: 288 tấm vải lọc.

2.2. Quy cách hàng hoá:

- Chung loại: Vải lọc dùng cho máy lọc bàn
- Mã sản phẩm: **VWFM4S41CA**
- Vật liệu: PP (Polypropylene);
- Kích thước tấm: 4.600 (± 40)x2.440 (± 40)x1.320 (± 40) mm;
- Khối lượng: 450 $\pm 5\%$ g/m²;
- Độ dày: 1 $\pm 5\%$ mm;
- Quy cách đóng gói: 24 tấm/bộ;
- Hãng sản xuất: Nordifa - Thụy Điển.

Điều 3. Giao hàng

3.1. Thời gian giao hàng: từ 90-120 ngày kể từ hai bên ký hợp đồng.

3.2. Địa điểm giao hàng: Tại kho nhà máy DAP số 2 – Vinachem, KCN Tăng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai. Bên B chịu trách nhiệm xếp dỡ hàng.

3.3. Khối lượng giao nhận: 12 bộ, được xác định theo quy cách đóng gói của hàng hoá.

3.4. Chất lượng hàng hoá:

Hàng trước khi giao nhận phải được kiểm tra quy cách đóng gói. Chất lượng hàng hoá giao nhận được nghiệm thu theo chứng chỉ phân tích của Nhà sản xuất (COC (Certificate of Conformity) và đối chiếu với hàng hóa bàn giao thực tế.

Điều 4. Giá cả và giá trị hợp đồng

- Đơn giá vải lọc: đồng/bộ (chưa bao gồm VAT)

- Tổng giá trị hợp đồng (tạm tính):đồng (*Bằng chữ:/.*) Giá hợp đồng là giá đã bao gồm thuế toàn bộ các chi phí để vận chuyển hàng hóa đến kho nhà máy của bên A; Thuế suất GTGT có thể được điều chỉnh theo thuế suất của Nhà nước tại thời điểm bên bán phát hành Hóa đơn.

Điều 5. Phương thức thanh toán

5.1. Thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng đồng Việt Nam.
- Thời hạn thanh toán: Thanh toán toàn bộ 100% giá trị của lô hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày giao xong lô hàng và hoàn thiện hồ sơ thanh toán.

5.2. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản giao nhận hàng hóa;
- Hóa đơn tài chính thuế GTGT do Bên B phát hành;
- Chứng nhận xuất xứ do đơn vị chức năng phát hành, COC (Certificate of

Conformity) hợp lệ (bản gốc nếu khối lượng hàng hóa trên COC đúng khớp với khối lượng của hợp đồng này, trường hợp khác cần cung cấp bản sao y bên bán).

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của mỗi bên

6.1. Quyền hạn và trách nhiệm của Bên A:

- Có trách nhiệm bố trí các điều kiện cần thiết thuận lợi cho bên A giao hàng.
- Có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa không đáp ứng đúng tiêu chuẩn tại Hợp đồng.

- Gửi kết quả phân tích mẫu hàng hóa cho bên thứ ba đúng quy định (nếu có).

- Thanh toán cho bên bán theo quy định tại Điều 4.

6.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B:

- Cung cấp hàng đúng chủng loại, đủ khối lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa và tiến độ giao hàng theo nội dung đã được quy định trong hợp đồng.

- Bên bán phải tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật toàn bộ và đến cùng về nguồn gốc, xuất xứ của lô hàng và các chứng từ liên quan do bên A cung cấp khi thực hiện hợp đồng.

- Phối hợp với người đại diện của bên mua giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Xuất hóa đơn tài chính cho bên mua theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về những hậu quả pháp lý do hóa đơn bên bán lập.

Điều 7. Phạt vi phạm hợp đồng

7.1. Phạt về giao hàng hóa không đủ khối lượng theo hợp đồng: Bên B bị phạt 8,0% đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa không giao đủ. Ngược lại, nếu Bên A không nhận hết khối lượng theo quy định của hợp đồng thì bị phạt 8,0% đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa không nhận đủ.

7.2. Phạt về giao hàng không đúng tiến độ: Bên B bị phạt 0,2%/ngày đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa chưa giao hết. Tổng giá trị phạt này không vượt quá 8,0% giá trị hợp đồng.

7.3. Phạt về không thanh toán đúng thời hạn hợp đồng: Nếu Bên A chậm thanh toán thì sẽ phải trả Bên B tiền chậm thanh toán bằng lãi suất 6,0 %/năm (lãi đơn) đối với giá trị chậm thanh toán.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

8.1. Bên A có thể chấm dứt hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn nêu trong hợp đồng;

- Bên B bị phá sản, giải thể.

8.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo mục 8.1, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần

hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phân hợp đồng bị chấm dứt này.

8.3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo mục 8.1, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và Pháp luật.

Điều 9. Bất khả kháng

Các bên ký kết hợp đồng sẽ không chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện chậm các điều kiện và điều khoản trong trường hợp nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của hai bên – trường hợp này gọi là “bất khả kháng” như: Dịch bệnh, hoả hoạn, thiên tai, nổ, lũ lụt, bão, đình công, chiến tranh, dịch bệnh... Khi trường hợp này xảy ra bên gặp “bất khả kháng” phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 03 ngày và kèm theo xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó của một tổ chức có thẩm quyền. Khi bất kỳ trường hợp “bất khả kháng” trên kết thúc, các điều kiện và điều khoản của hợp đồng sẽ có hiệu lực ngay.

Điều 10. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết theo nguyên tắc thương lượng. Trong trường hợp hai bên không thể đi đến thương lượng thì mọi tranh chấp phát sinh xảy ra sẽ được đưa ra Toà án kinh tế – Toà án Nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết, phán quyết của Toà án là kết luận cuối cùng và ràng buộc các bên; mọi chi phí của toà án do bên thua kiện chịu.

Điều 11. Các cam kết và điều khoản thi hành:

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng đã ký. Bên nào vi phạm thì phải chịu trách nhiệm và phải chịu phạt theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế hiện hành.

- Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào vào hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có chữ ký của cả hai bên thì mới có hiệu lực.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng và không có tranh chấp phát sinh thì hợp đồng coi như được thanh lý.

Hợp đồng gồm 04 trang được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm căn cứ thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN